

Bản án số: 104/2018/HS-PT

Ngày: 18-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương

Bà Phạm Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Hồng-Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSPT ngày 21/2/2018 đối với bị cáo Triệu Phúc Quang do có kháng cáo của bị cáo Triệu Phúc Q và của bị đơn dân sự bà Lê Thị L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Triệu Phúc Q, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm H, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: làm ruộng; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Tiến V, sinh năm 1970 và bà Triệu Thị T, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Triệu Thị S, sinh năm 1990. Có 02 con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Liễu Thị L:

1. Anh Lý Văn T, sinh năm 1972. Có mặt

Địa chỉ: Bản B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Lý Thị V, sinh năm 1962. Vắng mặt

Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

3. Chị Lý Thị H, sinh năm 1969. Vắng mặt

Chỗ ở hiện nay: Bản Á, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc.

4. Chị Lý Thị H, sinh năm 1971. Vắng mặt

Địa chỉ: Đội X, xóm P, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

5. Chị Lý Thị S, sinh năm 1977. Có mặt

Địa chỉ: Bản C, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Chị V, chị H, chị H, chị S đều ủy quyền cho anh Lý Văn T là đại diện theo giấy ủy quyền ngày 02-4-2018. Có mặt

-Người bào chữa cho bị cáo Triệu Phúc Q:

Luật sư Trần Văn A và luật sư Võ Thị A thuộc văn phòng luật sư D - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (Luật sư A có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án; luật sư B có mặt)

- Bị đơn dân sự:

1. Chị Lê Thị L, sinh năm 1971. Có mặt

2. Anh Đỗ Đức Đ, sinh năm 1974. Có mặt

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Kn, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Triệu Thị L, sinh năm 1967. Có mặt

2. Lý Thị L, sinh năm 1991. Có mặt

Cùng địa chỉ: Bản B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Lý Mai K, sinh năm 1994. Vắng mặt

Địa chỉ: Bản M, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

4. Chị Lý Thị L, sinh năm 1992. Có mặt

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Lý Minh H, sinh năm 1997. Vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Bản B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc.

(Chị L, chị L, chị M, chị L đều ủy quyền cho anh Lý Văn T là đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 02-4-2018). Có mặt

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1991. Vắng mặt

3. Anh Ngô Văn B, sinh năm 1984. Vắng mặt
Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
4. Anh Hà Văn T, sinh năm 1968. Vắng mặt
Địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
5. Anh Nguyễn Văn N (Nguyễn Văn T), sinh năm 1978. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
6. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1991. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
7. Anh Phương Văn V, sinh năm 1989. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
8. Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1962. Vắng mặt
Địa chỉ: Bản B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
9. Chị Tô Thị O, sinh năm 1963. Vắng mặt
Địa chỉ: Bản B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
10. Anh Đỗ T, sinh năm 1980. Vắng mặt
Địa chỉ: Bản L, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
11. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1967. Vắng mặt
Địa chỉ: Bản M, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
12. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1956. Vắng mặt
Địa chỉ: Bản N, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
13. Anh Dương Ngọc S, sinh năm 1994. Vắng mặt
Địa chỉ cư trú: Bản M, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
14. Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1985. Vắng mặt
Địa chỉ: Bản M, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của VKSND huyện Y, tỉnh Bắc Giang và bản án của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang, nội dung vụ án như sau:

Khoảng gần 07 giờ ngày 27/9/2016, bà Liễu Thị L, sinh năm 1938 (Tên thường gọi: Bà C) ở bản B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cầm dao quảm đi bộ từ nhà anh Lý Văn T, sinh năm 1972 ở cùng bản (Anh T là con trai bà L) ra đường Quốc lộ 17 thuộc bản B, xã T, huyện Y đi về hướng xã X mục đích để chặt củi. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì người dân phát hiện bà L bị chết, nằm dọc ở rìa đường bên phải theo hướng từ bản M, xã T đi xã X, gần cổng nhà anh Lý Văn T.

Vụ việc được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thu giữ các mẫu vật để trưng cầu giám định. Kết quả

khám nghiệm hiện trường hồi 08 giờ ngày 27/9/2016 thể hiện: (Phải - trái tính theo chiều M): Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thuộc km 101 + 750, Quốc lộ 17, thuộc bản B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là đoạn đường hai chiều, được ngăn cách hai phần đường xe chạy bằng vạch sơn đứt đoạn. Mặt đường trải nhựa apphan, bề mặt phẳng, nhẵn, ở ngoài khu vực đông dân cư. Mặt đường có bề rộng 5.4m, lề đường hai bên, mỗi bên rộng 1,1m có nhiều cây cỏ dại mọc, sát lề đường bên phải là mương nước (không có nước) rộng 1.5m, sâu 60cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi Liễu Thị L hồi 09 giờ 10 phút ngày 27/9/2016 thể hiện: Biên dạng toàn bộ vùng đầu mặt, dập nát, rách da, cơ xương vùng đầu mặt. Dập nát toàn bộ xương hộp sọ, xương nền sọ, xương hàm mặt thành nhiều mảnh nhỏ. Tổ chức não dập nát thoát ra bên ngoài thành nhiều mảnh nhỏ. Mặt trước vai trái có vết rách da để lộ tổ chức cơ, mỡ, xương kích thước (4 x 3) cm. Gãy hở đầu trên xương cánh tay trái. Dập nát, rách da lộ tổ chức dưới da, cơ, mỡ, xương, mặt trước trong hõm nách trái kích thước (18 x 11) cm. Biên dạng toàn bộ vùng ngực trái. Gãy cung trước, cung bên, cung sau xương sườn từ 1-9 bên trái. Gãy cung bên xương sườn 10-11-12 bên trái. Vùng ngực trái có diện xây sát da dạng mài kích thước (16 x 6) cm. Vùng bụng trái có diện xước, xây sát da dạng mài kích thước (30 x 14) cm. Toàn bộ mặt sau khuỷu tay, cẳng tay trái có diện rách da để lộ cơ, gân, xương kích thước (30 x 9) cm. Mặt mu bàn tay và các ngón tay trái có diện rách da mất tổ chức, để lộ cơ, gân, xương kích thước (13 x 4) cm. Mặt mu bàn tay phải có diện rách da, sưng nề, bầm tím kích thước (12 x 8) cm. Dập nát rách da lộ tổ chức dưới da cơ, gân, xương, mặt sau đùi trái và toàn bộ cẳng chân trái, bàn chân và các ngón chân, kiểm tra thấy gãy hở đầu dưới hai xương cẳng chân trái, gãy hở toàn bộ xương bàn chân và các ngón chân trái. Mặt trước ngoài cổ chân phải có diện rách da, mất tổ chức để lộ cơ, gân, xương kích thước (22 x 6) cm. Mặt mu ngón 2-3-4-5 bên chân phải có diện rách da kích thước (7 x 3) cm. Vùng cổ sau và mặt sau vai trái có diện chọt xước da lớp thượng bì kích thước (22 x 10) cm. Vùng lưng phải có diện chọt xước da lớp thượng bì kích thước (21 x 6,5) cm. Vùng thắt lưng trái có diện chọt xước da lớp thượng bì kích thước (19 x 13,5) cm. Kiểm tra thấy trật đốt sống cổ C3, C4, C5, C6, C7 và đốt sống ngực D1, D2. Thu giữ chiếc áo thun cộc tay, chiếc quần lửng của tử thi Liễu Thị Làn.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, tại bản N, xã X, huyện Y, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện chiếc máy xúc đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN 140W màu sơn cam của anh Đỗ Đức Đ, sinh năm 1974 ở bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang do Triệu Phúc Q, sinh năm 1992 ở xóm H, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên điều khiển vào sáng ngày 27/9/2016 nghi vấn có liên quan đến vụ tai nạn giao thông làm bà Liễu Thị L chết nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ một số mẫu vật bám dính trên chiếc máy xúc đào bánh lốp để phục vụ công tác giám định. Gồm: Mẫu chất bám dính màu nâu đỏ thu tại cầu trước bánh bên phải, cách mặt trước trục 33 cm, cách mép dưới trục 09 cm, cách mép trên trục 07 cm (Ký hiệu M1); Mẫu chất bám dính màu nâu đỏ thu tại mặt trước trục, cách trục bánh xe bên phải 19 cm (Ký hiệu M2); Mẫu chất bám dính màu nâu đỏ thu tại mặt ngoài bên phải phía trước, cách trục bánh xe 41 cm (Ký hiệu M3);

Mẫu chất bám dính màu nâu đỏ thu tại mặt ngoài, bánh ngoài bên phải phía trước cách trục bánh xe 40 cm (Ký hiệu M4); Mẫu chất bám dính màu vàng thu tại mặt dưới bên phải bảo vệ máy, cách trục cao đăng 94 cm (Ký hiệu M5); Mẫu chất bám dính màu nâu đỏ thu tại mặt ngoài bánh trong phía trước bên phải (Ký hiệu M6); Mẫu chất bám dính màu nâu đỏ thu tại mặt ngoài bánh trong phía trước bên phải (Ký hiệu M7); Mẫu chất bám dính màu nâu đỏ thu tại khe giữa hai bánh sau bên phải (Ký hiệu M8). Đồng thời tạm giữ phương tiện để điều tra.

Tại cơ quan điều tra, Triệu Phúc Q khai nhận: Q là người lái thuê máy xúc đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN140W màu sơn cam cho anh Đỗ Đức Đ. Khoảng gần 07 giờ ngày 27/9/2016, Q điều khiển máy xúc đào của anh Đ từ bản T, xã Đ đi trên Quốc lộ 17 về hướng xã X với mục đích để mức đất làm đường khai thác rừng. Trên đường đi, Q có điều khiển xe máy xúc đào vào Trạm cấp phát xăng dầu L để mua dầu, sau đó Q tiếp tục điều khiển xe máy xúc đào bánh lốp đi về hướng X. Khi đến đoạn đường thuộc bản B, xã T thì Q phát hiện một ô tô tải biển kiểm soát 98C-06324 do anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1979 ở thôn Đ, xã H, huyện Y điều khiển cùng chiều phía sau. Q đang điều khiển xe máy xúc đào đi ở phần đường bên phải nên đã đánh lái dịch sang bên phải. Lúc này Q xác định vị trí bánh bên trái của máy xúc cách vạch sơn đứt đoạn ở giữa đường khoảng 20-30cm để nhường đường cho xe ô tô tải của anh P vượt lên bên trái theo hướng đi. Sau khi xe ô tô của anh P vượt qua, Q vẫn điều khiển xe máy xúc đào đi thẳng song song ở vị trí bánh bên trái cách vạch sơn đứt đoạn ở giữa đường khoảng 20-30cm thì tiếp tục phát hiện phía sau cùng chiều có chiếc ô tô tải thứ hai là xe ô tô biển kiểm soát 98C-04526 do anh Ngô Văn B, sinh năm 1984 ở thôn Đ, xã H, huyện Y đi sang phần đường bên trái để vượt máy xúc. Khi đó Q tiếp tục điều khiển máy xúc đi thẳng song song với vạch sơn đứt đoạn ở giữa đường để nhường đường cho xe ô tô anh B phía sau vượt. Khi xe ô tô anh B vượt qua thì Q điều khiển xe máy xúc đi thẳng khoảng 5-6m rồi đánh lái điều khiển xe máy xúc đào đi sang bên trái khoảng 20-30cm và đi thẳng đến xã X mức đất làm đường khai thác rừng từ 8 giờ đến 11 giờ cùng ngày thì nghỉ. Sau đó cơ quan điều tra Công an huyện Y đến làm việc, Q được chứng kiến việc cơ quan điều tra kiểm tra, thu giữ và niêm phong một số mẫu vật trên xe máy xúc đào do Q điều khiển.

Cơ quan điều tra đã làm việc với người làm chứng là anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Anh N xác định: Khoảng gần 07 giờ ngày 27/9/2016, anh N điều khiển xe mô tô một mình đi trên Quốc lộ 17 hướng từ bản M đi xã X. Khi đi đến khu vực đoạn đường thuộc bản B, xã T thì phát hiện phía trước có 01 chiếc xe ô tô tải đi cùng chiều. Anh N điều khiển xe mô tô đi sau xe ô tô tải đến đoạn đường hơi cong về bên phải thì quan sát phía trước qua sườn bên phải của ô tô tải thấy có 01 chiếc xe máy xúc đào đi cùng chiều phía trước ô tô và thấy có 01 bà già đang đi bộ ở rìa đường bên phải, phía trước của máy xúc đào. Anh N điều khiển xe mô tô đi qua đoạn đường cong và đi sau ô tô tải nên không quan sát được máy xúc và bà già đó nữa do bị che khuất tầm nhìn bởi chiếc xe ô tô tải. Khi thấy chiếc ô tô tải đi sang phần đường bên trái để vượt chiếc máy xúc đào thì anh N điều khiển xe máy ra khu vực giữa đường và đi phía sau ô tô tải để vượt bên trái xe máy xúc. Sau khi chiếc xe ô tô

tải vượt lên trước qua xe máy xúc thì anh N cũng điều khiển xe máy đi sang phần đường bên trái để vượt lên bên trái máy xúc. Khi xe mô tô của anh N đi đến vị trí bánh trước xe mô tô ngang bên trái ben gạt phía sau xe máy xúc đào thì anh N nhìn sang bên phải thấy bà già lúc trước đi bộ ở rìa đường đã bị ngã, phần đùi và tay trái của bà già đó bị dập nát và nằm dọc mép đường bên phải hướng M ở vị trí bên phải sát bánh sau bên phải của xe máy xúc đào. Sau đó anh N điều khiển xe máy vượt lên trước xe máy xúc thì thấy xe máy xúc vẫn tiếp tục đi chậm, do hoảng sợ nên anh N không dừng lại mà đi thẳng về hướng X để làm việc do nghĩ rằng xe máy xúc đào đó sẽ dừng lại.

Triệu Phúc Q xác định khi điều khiển xe máy xúc đào để nhường đường cho 2 chiếc xe ô tô tải đi cùng chiều phía sau vượt lên thì bị hạn chế tầm nhìn và không có khả năng quan sát khu vực ngay phía trước của bánh trước bên phải và khu vực sườn xe bên phải của xe máy xúc đào do phần gầu máy xúc đang ở vị trí gập, quắp và chân gương chiếu hậu bên phải của máy xúc đào bị hư hỏng. Q cho rằng khi nhường đường cho 2 chiếc xe ô tô tải đi cùng chiều phía sau vượt lên tại đoạn đường đó thì Q không phát hiện thấy có phương tiện giao thông nào khác, không phát hiện có người đi bộ ở địa đường, không xác định được xe máy xúc đào do Q điều khiển có va chạm với bà Liễu Thị L hay không. Khi đó Q điều khiển xe máy xúc đào tốc độ khoảng 15 km đến 17 km/h.

Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra cho Triệu Phúc Q ngồi tại vị trí cabin, điều khiển để phần gầu máy xúc ở vị trí như thời điểm xảy ra tai nạn khi máy xúc đào đang di chuyển. Kết quả: Nếu Q quan sát thẳng về phía trước thì không phát hiện người đóng thế bà L ở ngay phía trước của bánh trước bên phải và khu vực sườn bên phải của xe máy xúc đào.

Tiến hành thực nghiệm điều tra theo lời khai của Triệu Phúc Q, anh Nguyễn Văn N và anh Ngô Văn B thì đều xác định vị trí Triệu Phúc Q điều khiển xe máy xúc đào bánh lốp nhường đường cho chiếc xe ô tô tải thứ 2 do anh Ngô Văn B điều khiển vượt ở khu vực phát hiện tử thi Liễu Thị L. Khi xe máy xúc đào bánh lốp đi ở phần đường bên phải và cách vạch sơn đứt đoạn ở giữa đường 20 cm để nhường đường cho xe ô tô thứ 2 vượt thì phần bánh xe bên phải của máy xúc ở sát mép đường bên phải và quá trình thực nghiệm điều tra xác định có thể va chạm với bà Liễu Thị L khi bà Liễu Thị L đang đi bộ cùng chiều phía trước dọc mép đường bên phải. Thực nghiệm điều tra theo lời khai nhân chứng là anh Hà Văn T, sinh năm 1968 ở bản T, xã Đ, huyện Y là người đã vượt xe máy xúc đào trước khi anh T rẽ vào nhà anh T thì xác định khoảng thời gian xe máy xúc đào do Triệu Phúc Q điều khiển với tốc độ từ 15 km đến 17 km/h đến vị trí phát hiện tử thi bà Liễu Thị L là phù hợp.

Tại bản Kết luận giám định số 1236A/KL-PC54 ngày 08/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Liễu Thị L: Đa chấn thương: dập nát tổ chức não, xương hộp sọ, xương nền sọ, xương hàm mặt; trật đốt sống cổ, đốt sống ngực; gãy xương sườn; gãy hờ đầu trên xương cách tay trái; gãy hờ đầu dưới hai xương cẳng chân trái.

Công văn số 1390/CV-PC54 ngày 13/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giải thích Kết luận giám định số 1236A: Các dấu vết, thương tích trên tử thi Liễu Thị L được hình thành khi bà L còn phản ứng sống. Các thương tích trên cơ thể Liễu Thị L hình thành do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh. Không xác định được chiều hướng do cơ thể bị biến dạng, dập nát.

Công văn số 1483/CV-PC54 ngày 27/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giải thích Kết luận giám định số 1236A: Không xác định được điểm va chạm đầu tiên giữa xe máy xúc đào với cơ thể bà Liễu Thị L do cơ thể bị biến dạng, dập nát. Trong trường hợp bà Liễu Thị L đang đi bộ phía trước, xe máy xúc đào đi phía sau, bánh trước bên phải của máy xúc đào va hoặc lao vào người bà L có thể tạo được các dấu vết thương tích trên cơ thể bà L.

Ngày 07/11/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định số 132 để giám định cơ chế hình thành dấu vết.

Tại bản Kết luận giám định số 1040/KL-PC54 ngày 20/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu vết bám dính máu và tổ chức cơ thể người ở cầu trước, máy bên phải, lớp bánh trước bên phải của máy xúc nhãn hiệu DOOSAN 140W, màu sơn cam được hình thành do bánh trước bên phải của máy xúc chèn đè qua cơ thể nạn nhân Liễu Thị L tạo nên là phù hợp. Vị trí va chạm giữa máy xúc nhãn hiệu DOOSAN 140W, màu sơn cam với cơ thể nạn nhân Liễu Thị L trên mặt đường tại vị trí tử thi và dấu vết máu trên mặt đường, thuộc phần đường bên phải theo hướng M.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung số 1449/KL-PC54 ngày 20/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của máy xúc nhãn hiệu DOOSAN140W khi xảy ra tai nạn.

Ngày 09/01/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định số 30 để giám định dấu vết cơ học trên chiếc áo thun cộc tay, chiếc quần lửng đã thu giữ của tử thi Liễu Thị L. Tại bản Kết luận giám định số 99 ngày 17/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không đủ điều kiện để kết luận giám định do dấu vết trên chiếc áo thun cộc tay và chiếc quần lửng không rõ nét, không đủ điều kiện giám định.

Ngày 30/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định trưng cầu giám định lại số 06 để trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an để giám định lại chiều hướng, điểm va chạm giữa xe máy xúc đào bánh lốp và nạn nhân Liễu Thị L. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 1606/C54-TT1 ngày 26/4/2017 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không xác định được chiều hướng, điểm va chạm giữa xe máy xúc đào bánh lốp và nạn nhân Liễu Thị L.

Bản kết luận giám định số 1148/KL-PC54 ngày 26/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: "Hình dấu tròn mang tên Trường Cao đẳng nghề LICOGI trên "Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề" số 00025297 mang tên Triệu Phúc Quang do trường Cao đẳng nghề LICOGI cấp ngày 18/10/2012 (ký hiệu A) là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu; Chữ ký mang tên

Phùng Văn Đ trên "Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề" số 00025297 mang tên Triệu Phúc Q do Trường Cao đẳng nghề LICOGI cấp ngày 18/10/2012 (ký hiệu A) so với chữ ký của ông Phùng Văn Đ trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M4) là không phải do cùng một người ký ra".

Tại bản cáo trạng số 37/KSĐT ngày 13/9/2017 của VKSND huyện Y đã truy tố bị cáo Triệu Phúc Q về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Áp dụng Điểm a khoản 2 Điều 202; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: Tuyên bố bị cáo Triệu Phúc Q phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Xử phạt: Triệu Phúc Q 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; Điều 585 và Điều 591, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Buộc anh Đỗ Đức Đ và chị Lê Thị L có trách nhiệm bồi thường cho anh Lý Văn T, chị Lý Thị V, chị Lý Thị S, chị Lý Thị H, chị Lý Thị H do anh Lý Văn T là người đại diện theo ủy quyền tổng số tiền 106.200.000đ (Một trăm linh sáu triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng được trừ đi số tiền 30.000.000đ do chị Lê Thị L đã nộp tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Chị L, anh Đ còn phải bồi thường tiếp số tiền là 76.200.000đ (Bảy mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra án còn tuyên xử lý vật chứng, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 21/6/2018 bị cáo Triệu Phúc Q kháng cáo với nội dung kêu oan. Ngày 21/6/2018 bị đơn dân sự bà Lê Thị L kháng cáo phần dân sự với nội dung: không đồng ý bồi thường cho bà Liễu Thị L vì bị cáo bị oan, bị cáo không phải là người gây tai nạn cho nạn nhân Liễu Thị L. Bà L đòi lại số tiền 30 triệu đồng mà Công an huyện Y thu giữ của gia đình bà.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Triệu Phúc Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan với lý do: Sáng ngày 27/9/2016 bị cáo đi làm sớm, bị cáo không nhìn thấy gì, không va chạm với ai. Máy xúc do bị cáo điều khiển không đề lên người bị hại. Buổi sáng hôm đó bị cáo vẫn lái xe máy xúc đến bãi xúc đất và làm việc hết buổi sáng, bị cáo có di chuyển xe trên tuyến đường quốc lộ 17 từ M đến X, khi đi đến km 101 + 750 thuộc bản B, xã T, huyện Y bị cáo đã nhường đường cho hai xe ô tô tải loại xe bệ thùng dài phía sau vượt. Đến trưa mới được cơ quan chức năng thông báo biết có vụ tai nạn ở đoạn đường bị cáo điều khiển xe đi qua

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Liễu Thị L:

Anh Lý Văn T trình bày: tôi không được chứng kiến sự việc, tôi chỉ biết có người báo tin mẹ anh nằm ở đường thì tôi ra thấy mẹ anh ở đó sau đó tôi báo tin

cho Công an. Hôm đó mẹ tôi có cầm theo một con dao quắm, đi ra khỏi nhà, mẹ tôi cầm dao đi sang đường chặt củi. Tôi đồng ý với bản án sơ thẩm đã xét xử.

- Bị đơn dân sự:

Chị Lê Thị L trình bày: Tôi và bị cáo không có quan hệ họ hàng gì. Bị cáo Q lái xe máy xúc cho gia đình tôi, không ký hợp đồng, chỉ thỏa thuận miệng, máy xúc là của gia đình tôi. Tôi vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Phúc Q và của bị đơn dân sự bà Lê Thị L. Giữ nguyên án sơ thẩm đối với bị cáo.

Luật sư Trần Văn A phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: **đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vì chưa đủ căn cứ kết tội bị cáo và quá trình điều tra vi phạm thủ tục tố tụng bởi vì:**

Không thu giữ camera ở cây xăng dầu 409; không khám nghiệm 2 xe ô tô tải và xe mô tô của anh N; Lờ khai của anh N là mâu thuẫn nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ; Tại biên bản thu giữ mẫu vật có ghi mẫu M5 là “chất bám dính màu vàng” nhưng tại kết luận giám định tại kết luận là máu của nạn nhân Liễu Thị L, nếu là máu người thì phải có màu đỏ, màu nâu đỏ hoặc màu sậm chứ không thể là màu vàng nên giữa mẫu vật M5 thu được và Kết luận giám định là có mâu thuẫn. Không đủ chứng cứ chứng minh xe máy xúc đào bị cáo điều khiển gây tai nạn vì ngoài anh N ra không ai nhìn thấy xe máy xúc đào đâm va vào bà Liễu Thị L; các kết luận giám định cũng không xác định được điểm, chiều hướng va chạm, nếu bánh trước xe máy xúc đào đâm vào bị hại thì bánh sau cũng đi qua nhưng không có dấu vết gì để lại trên bánh xe, có thể người bị hại do phương tiện khác gây ra.

Bị cáo Triệu Phúc Q tranh luận: nhất trí quan điểm bào chữa của luật sư.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Liễu Thị L- anh Lý Văn T tranh luận: không có ý kiến tranh luận gì, đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát.

Bị đơn dân sự- chị Lê Thị L tranh luận: không tranh luận gì.

Kiểm sát viên đối đáp: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã điều khiển đã điều khiển xe máy xúc đào vào thời điểm trên đoạn đường xảy ra tai nạn đó. Lờ khai của người làm chứng N tại phiên tòa phúc thẩm là không có căn cứ để chấp nhận. Do bị cáo không nhận tội nên cơ quan điều tra mới đặt ra các giải thiết để thực nghiệm điều tra như vậy. Căn cứ vào kết luận giám định dấu vết bám dính ở gầm xe máy xúc mà bị cáo điều khiển, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở xác định bị cáo là người duy nhất gây ra tai nạn đó. Cấp sơ thẩm đã có những thiếu sót nhất định nhưng không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Triệu Phúc Q: bị cáo bị oan, đề nghị HĐXX xem xét, đánh giá toàn diện sự việc như đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Triệu Phúc Q và của bà Lê Thị L là bị đơn dân sự đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

Về việc vắng mặt của một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa: Xét thấy họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Triệu Phúc Q và của bị đơn dân sự bà Lê Thị L thì thấy:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan, bị cáo cho rằng không va quệt, không gây tai nạn làm bà Liễu Thị L chết xong Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện tham gia giao thông, biên bản làm việc ngày 27-9-2016 đối với anh Nguyễn Văn P và anh Ngô Văn B, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, giải thích kết luận giám định, lời khai bị cáo, đại diện bị hại tại phiên tòa, lời khai người làm chứng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xác định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Triệu Phúc Q thừa nhận khoảng hơn 07 giờ ngày 27/9/2016 bị cáo có điều khiển xe máy xúc đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN140W màu sơn cam di chuyển trên tuyến đường quốc lộ 17 từ M đến X, khi đi đến km 101 + 750 thuộc bản B, xã T, huyện Y bị cáo đã nhường đường cho 02 xe ô tô tải loại xe bệ thùng dài phía sau vượt. Bị cáo xác định xe máy xúc của bị cáo điều khiển không đề lên người bị hại. Buổi sáng hôm đó bị cáo vẫn lái máy xúc đến bãi xúc đất và làm việc hết buổi sáng. Đến trưa mới được các cơ quan chức năng thông báo biết có vụ tai nạn ở đoạn đường bị cáo điều khiển xe đi qua.

Lời khai những người làm chứng anh Nguyễn Văn N tại cơ quan điều tra xác định: khi anh đi đến đoạn đường thuộc bản B anh phát hiện phía trước có 01 ô tô tải đi cùng chiều, N điều khiển xe mô tô đi sau xe ô tô tải đến đoạn đường hơi cong về bên phải thì quan sát phía trước qua sườn bên phải của ô tô tải thấy có 01 chiếc xe máy xúc đào đi cùng chiều phía trước ô tô và thấy có 01 bà già đang đi bộ ở rìa đường bên phải, phía trước của máy xúc đào. Anh N điều khiển xe mô tô đi qua đoạn đường cong và đi sau ô tô tải nên không quan sát được máy xúc và bà già đó nữa do bị che khuất tầm nhìn bởi chiếc xe ô tô tải. Khi thấy chiếc ô tô tải đi sang phần đường bên trái để vượt chiếc máy xúc đào thì anh N điều khiển xe máy ra khu vực giữa đường và đi phía sau ô tô tải để vượt bên trái xe máy xúc. Sau khi chiếc xe ô tô tải vượt lên trước qua xe máy xúc thì anh N cũng điều khiển xe máy đi sang phần đường bên trái để vượt lên bên trái máy xúc. Khi xe mô tô của anh

N đi đến vị trí bánh trước xe mô tô ngang bên trái bên gạt phía sau xe máy xúc đào thì anh N nhìn sang bên phải thấy bà già lúc trước đi bộ ở rìa đường đã bị ngã, phần đùi và tay trái của bà già đó bị dập nát và nằm dọc mép đường bên phải hướng M ở vị trí bên phải sát bánh sau bên phải của xe máy xúc đào. Sau đó anh N điều khiển xe máy vượt lên trước xe máy xúc thì thấy xe máy xúc vẫn tiếp tục đi chậm, do hoảng sợ nên anh N không dừng lại mà đi thẳng về hướng X và nghĩ rằng xe máy xúc đào đó sẽ dừng lại. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh N thay đổi lời khai xác định: khi anh điều khiển xe đi qua đoạn đường xảy ra tai nạn thì trước khi xảy ra tai nạn anh chỉ nhìn thấy thấp thoáng có người, không nhìn thấy trực tiếp một bà già đang đi bộ ở rìa đường bên phải. Khi ô tô vượt qua máy xúc thì tôi cũng vượt qua theo, chưa nhìn thấy gì. Anh xác định việc anh khai tại cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, do không đọc kỹ lại lời khai tại cơ quan điều tra nên anh cứ ký vào biên bản lấy lời khai do điều tra viên viết. Xét thấy việc anh N thay đổi lời khai tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay là không có căn cứ chấp nhận.

Lời khai người làm chứng anh Hà Văn T xác định: khoảng hơn 07 giờ anh đi từ hướng M đi X lên nhà anh T khi đi đến khu vực trạm điện cách nhà anh T khoảng 100m anh có gặp và vượt một máy xúc đào bánh lốp đang di chuyển cùng chiều. Sau khi vượt máy xúc anh rẽ vào nhà anh T và anh gặp bà L tên gọi khác là bà C mẹ anh T đang đi từ sân nhà ra cổng và ra đường quốc lộ 17, từ sân nhà anh T ra đường quốc lộ 20m. Anh vào nhà anh T, khoảng 05 phút sau thì thấy mọi người nói bà C mẹ anh T bị tai nạn ở cổng.

Lời khai anh Ngô Văn B là người lái xe ô tô tải BKS 96C 04526 xác định: khi đi đến đoạn đường bản B, T anh có gặp một máy xúc đào bánh lốp đi cùng chiều bên phải đường, anh đã vượt một xe máy xúc đào bánh lốp đó anh không nhìn thấy và không gặp vụ tai nạn nào trên đường đi.

Bản kết luận giám định số 4300/C51(TT3) ngày 20/10/2016 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận dấu vết ghi thu tại vị trí mặt dưới bên phải bảo vệ máy ký hiệu M5 là máu tử thi Liễu Thị L.

Bản kết luận giám định số 1236A/KL-PC54 ngày 8/11/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận nguyên nhân chết của Liễu Thị L: Đa chấn thương: Dập tổ chức não, xương hộp sọ, xương nền sọ, xương hàm mặt, trật đốt sống cổ, đốt sống ngực, gãy xương sườn, gãy hở đầu trên xương cánh tay trái, gãy hở đầu dưới hai xương cẳng chân trái.

Công văn số 1390/CV-PC54 ngày 13/12/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giải thích kết luận số 1236A các dấu vết trên thi thể Liễu Thị L được hình thành khi bà L còn phản ứng sống.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 07 giờ ngày 27/9/2016, tại km 101 + 750, Quốc lộ 17, đoạn đường thuộc bản B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Triệu Phúc Q không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe máy xúc đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN140W màu sơn cam do nhường đường cho xe ô tô phía sau vượt khi chưa đủ điều kiện an toàn (vi phạm khoản 3 Điều 14 Luật Giao

thông đường bộ) gây tai nạn cho bà Liễu Thị L khi bà L đang đi bộ cùng chiều phía trước bên phải. Hậu quả làm bà Liễu Thị L chết.

Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo Triệu Phúc Q về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Q không những xâm hại đến tính mạng của bà Liễu Thị L làm bà L tử vong mà còn xâm phạm đến lĩnh vực quản lý về an toàn công cộng và trật tự công cộng của Nhà nước, bị cáo Q khi điều khiển xe máy xúc đào bánh lốp không có giấy phép lái xe, nhường đường cho xe ô tô phía sau vượt khi chưa đủ điều kiện an toàn đã gây tai nạn, vi phạm khoản 3 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy cần lên một hình phạt tương xứng cho bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không có

Xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, phạm tội do lỗi vô ý nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do hậu quả bị cáo gây ra là nghiêm trọng làm bà L tử vong nên cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành con người lương thiện.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Triệu Phúc Q 03 năm tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị đơn dân sự bà Lê Thị L, HĐXX nhận thấy: Bản án sơ thẩm đã xác định xe máy xúc của chị Lê Thị L, anh Đỗ Đức Đ là nguồn nguy hiểm cao độ lên trách nhiệm bồi thường thiệt hại do chủ xe máy xúc phải bồi thường là đúng theo quy định hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy cần buộc chị Lê Thị L, anh Đỗ Đức Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 106.200.000đ nhưng được đối trừ số tiền 30.000.000đ chị L đã nộp hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Y.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Phúc Q và bà Lê Thị L không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và của bà Lê Thị L, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Chị Lê Thị L và anh Đỗ Đức Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Phúc Q và của bị đơn dân sự bà Lê Thị L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điểm a khoản 2 Điều 202; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

- Xử phạt: Triệu Phúc Q 03 (Ba) năm tù về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; Điều 585 và Điều 591, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Buộc anh Đỗ Đức Đ và chị Lê Thị L có trách nhiệm bồi thường cho anh Lý Văn T, chị Lý Thị V, chị Lý Thị S, chị Lý Thị H, chị Lý Thị H do anh Lý Văn T là người đại diện theo ủy quyền tổng số tiền 106.200.000đ (Một trăm linh sáu triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng được trừ đi số tiền 30.000.000đ do chị Lê Thị L đã nộp tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Chị L, anh Đ còn phải bồi thường tiếp số tiền là 76.200.000đ (Bảy mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Triệu Phúc Q, chị Lê Thị L, anh Đỗ Đức Đ phải chịu 5.310.000 đồng (Năm triệu ba trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Công an,VKSND, Tòa án huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung

